TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/DS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Khưu Liên Dung**

Bà **Dư Thị Út**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồng Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 402/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần L

Địa chỉ trụ sở chính: L1, số B, T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là LPB T, số B, Trần Quang K, phường H, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K1 – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Thanh T – Chuyên viên xử lý nợ.

2. Bị đơn: Bà Ngụy Minh T1, sinh ngày 29/10/1988

Địa chỉ: Số D, Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Số D, Khóm G, phường V, tỉnh Cà Mau).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngụy Văn V, sinh ngày 01/01/1971

- Bà Dương Thị N, sinh ngày 11/7/1968;

Cùng địa chỉ: Số D, Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Số D, Khóm G, phường V, tỉnh Cà Mau).

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần L và bà Ngụy Minh T1 đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng ngày 04/9/2024, chi tiết như sau: Số tiền vay là 1.100.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn nuôi tôm; thời hạn vay là 36 tháng; lãi suất vay theo quy định của ngân hàng tại thời điểm giải ngân; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Ngân hàng Thương mại cổ phần L và bà Ngụy Minh T1 đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng ngày 10/10/2024, chi tiết như sau: Số tiền vay là 100.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay là 120 tháng; lãi suất vay theo quy định của ngân hàng tại thời điểm giải ngân; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, bà Dương Thị N, ông Ngụy Văn V đã ký kết với ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 04/9/2024. Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 264969 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 17/8/2023, cập nhật thay đổi thông tin ngày 17/8/2023, ngày 04/9/2024, thửa đất số 887, tờ bản đồ số 04, diện tích 1056,6m^2; đất tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường V, tỉnh Cà Mau); người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Ngụy Văn V và bà Dương Thị N .

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 264970 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 04/5/2012, cập nhật thay đổi thông tin ngày 17/8/2023, ngày 04/9/2024, thửa đất số 889, tờ bản đồ số 04, diện tích 1086m^2; đất tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường V, tỉnh Cà Mau); người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Ngụy Văn V và bà Dương Thị N .

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 20/12/2024, đã phát sinh nợ quá hạn.

Đến ngày 29/9/2025 bà T1 còn nợ tổng số tiền là 1.314.930.417 đồng (trong đó, nợ gốc là 1.188.999.638 đồng, nợ lãi trong hạn là 110.826.556 đồng, lãi quá hạn là 15.104.223 đồng).

Ngân hàng yêu cầu buộc bà T1 trả số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 1.314.930.417 đồng (trong đó, nợ gốc là 1.188.999.638 đồng, nợ lãi trong hạn là 110.826.556 đồng, lãi quá hạn là 15.104.223 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2025 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trường hợp bà T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay.

Bị đơn bà Ngụy Minh T1 trình bày: Bà T1 có vay tiền và thế chấp tài sản như Ngân hàng trình bày. Do có khó khăn về kinh tế nên đã không trả nợ đúng hạn, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng bà T1 đồng ý. Đề nghị khi phát mãi tài sản chừa lại phần đất có mộ và lối đi ra cho gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần L đối với bà Ngụy Minh T1. Buộc bà Ngụy Minh T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L đến ngày 29/9/2025 số tiền 1.314.930.417 đồng (trong đó, nợ gốc là 1.188.999.638 đồng, nợ lãi trong hạn là 110.826.556 đồng, lãi quá hạn là 15.104.223 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/9/2025 bà Ngụy Minh T1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Ngụy Minh T1 không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Không phát mãi đối với phần đất có khu mộ và lối đi vào khu mộ, tổng diện tích là 135,8m^2.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần L đối với bà Ngụy Minh T1 về số tiền nợ gốc 11.000.362 đồng.

Về chi phí tố tụng, về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần L (Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngụy Minh T1 trả số nợ vay theo hợp đồng đã ký kết. Bị đơn có nơi cư trú tại phường B, tỉnh Cà Mau. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Cho nên, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại Cổ phần L rút lại yêu cầu khởi kiện đối với tiền nợ gốc 11.000.362 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút nêu trên của Ngân hàng Thương mại Cổ phần L. Ngân hàng Thương mại Cổ phần L không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[4] Xét hợp đồng tín dụng:

[4.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần L và bà Ngụy Minh T1 đã thỏa thuận ký kết các Hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng ngày 04/9/2024, chi tiết như sau: Số tiền vay là 1.100.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn nuôi tôm; thời hạn vay là 36 tháng; lãi suất vay theo quy định của ngân hàng tại thời điểm giải ngân; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Hợp đồng tín dụng ngày 10/10/2024, chi tiết như sau: Số tiền vay là 100.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay là 120 tháng; lãi suất vay theo quy định của ngân hàng tại thời điểm giải ngân; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn.

[4.2] Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[4.3] Ngân hàng xác định do bà T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 20/12/2024, đã phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/9/2025 bà T1 còn nợ số tiền là 1.314.930.417 đồng (trong đó, nợ gốc là 1.188.999.638 đồng, nợ lãi trong hạn là 110.826.556 đồng, lãi quá hạn là 15.104.223 đồng). Bà T1 xác định có vay tiền và thế chấp tài sản như Ngân hàng trình bày. Do có khó khăn về kinh tế nên đã không

trả nợ đúng hạn, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng bà T1 đồng ý.

[4.4] Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà T1 trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/9/2025 là 1.314.930.417 đồng (trong đó, nợ gốc là 1.188.999.638 đồng, nợ lãi trong hạn là 110.826.556 đồng, lãi quá hạn là 15.104.223 đồng) và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 29/9/2025 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ, xét thấy là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét hợp đồng thế chấp:

[5.1] Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, bà bà Dương Thị N, ông Ngụy Văn V đã ký kết với ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 04/9/2024. Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 264969 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 17/8/2023, cập nhật thay đổi thông tin ngày 17/8/2023, ngày 04/9/2024, thửa đất số 887, tờ bản đồ số 04, diện tích 1056,6m^2; đất tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường V, tỉnh Cà Mau); người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Ngụy Văn V và bà Dương Thị N .

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 264970 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 04/5/2012, cập nhật thay đổi thông tin ngày 17/8/2023, ngày 04/9/2024, thửa đất số 889, tờ bản đồ số 04, diện tích 1086m^2; đất tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường V, tỉnh Cà Mau); người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Ngụy Văn V và bà Dương Thị N .

[5.2] Qua kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất thế chấp thấy rằng phần đất và tài sản gắn liền với đất do bà N và ông V đang quản lý sử dụng. Trên phần đất thế chấp tại thửa đất 887, 889 có khu mộ gồm 02 ngôi mộ chôn người thân của ông V, bà N và lối đi vào khu mộ, tổng diện tích là 135,8m^2. Vị trí cụ thể như sau:

- Đất khu mộ:

Hướng Bắc giáp phần đất thửa 847 cạnh dài 7,50m;

Hướng Nam giáp phần đất còn lại của thửa 887 cạnh dài 7,50m;

Hướng Đông giáp phần đất còn lại của thửa 887 cạnh dài 11,41m;

Hướng Tây giáp phần đất còn lại của thửa 887, giáp phần lối đi vào mộ cạnh dài 10,35m + 01m;

- Đất lối đi vào khu mộ:

Hướng Bắc giáp phần đất thửa 846, 847 cạnh dài 26,33m + 23,67m;

Hướng Nam giáp phần đất còn lại của thửa 889, 887 cạnh dài 26,33m + 23,66m;

Hướng Đông giáp phần đất khu mộ cạnh dài 01m;

Hướng Tây giáp phần đất mương cạnh dài 01m.

Bà T1 đề nghị khi phát mãi tài sản chừa lại phần đất có mộ và lối đi ra cho gia đình. Ngân hàng đồng ý không phát mãi đối với phần đất khu mộ và lối đi vào khu mộ có vị trí đã nêu trên. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5.3] Hợp đồng thế chấp có chứng thực theo quy định, được đăng ký thế chấp đúng quy định. Cho nên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Nếu bà T1 không thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ, không phát mãi đối với phần đất khu mộ và lối đi vào khu mộ có vị trí đã nêu trên.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 11.465.550 đồng. Bà T1 phải chịu. Ngân hàng đã nộp và chi xong, bà T1 có trách nhiệm giao trả lại cho Ngân hàng số tiền 11.465.550 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Ngụy Minh T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Khoản 2 Điều 100; Điều 102; Điều 103; điểm a khoản 3 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần L đối với bà Ngụy Minh T1.

2. Buộc bà Ngụy Minh T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L khoản nợ tính đến ngày 29/9/2025 là 1.314.930.417 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.188.999.638 đồng, nợ lãi trong hạn là 110.826.556 đồng, lãi quá hạn là 15.104.223 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/9/2025 bà Ngụy Minh T1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp bà Ngụy Minh T1 không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 264969 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 17/8/2023, cập nhật thay đổi thông tin ngày 17/8/2023, ngày 04/9/2024, thửa đất số 887, tờ bản đồ số 04, diện tích 1056,6m^2; đất tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường V, tỉnh Cà Mau); người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Ngụy Văn V và bà Dương Thị N .

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 264970 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 04/5/2012, cập nhật thay đổi thông tin ngày 17/8/2023, ngày 04/9/2024, thửa đất số 889, tờ bản đồ số 04, diện tích 1086m^2; đất tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường V, tỉnh Cà Mau); người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Ngụy Văn V và bà Dương Thị N.

Không phát mãi đối với phần đất có khu mộ và lối đi vào khu mộ, tổng diện tích là 135,8m^2, thửa 887, 889, tờ bản đồ số 04, vị trí cụ thể như sau:

- Đất khu mộ:

Hướng Bắc giáp phần đất thửa 847 cạnh dài 7,50m;

Hướng Nam giáp phần đất còn lại của thửa 887 cạnh dài 7,50m;

Hướng Đông giáp phần đất còn lại của thửa 887 cạnh dài 11,41m;

Hướng Tây giáp phần đất còn lại của thửa 887, giáp phần lối đi vào mộ cạnh dài 10,35m + 01m;

- Đất lối đi vào khu mộ:

Hướng Bắc giáp phần đất thửa 846, 847 cạnh dài 26,33m + 23,67m;

Hướng Nam giáp phần đất còn lại của thửa 889, 887 cạnh dài 26,33m + 23,66m;

Hướng Đông giáp phần đất khu mộ cạnh dài 01m;

Hướng Tây giáp phần đất mương cạnh dài 01m.

Bà Ngụy Minh T1, ông Ngụy Văn V, bà Dương Thị N có trách nhiệm giao tài sản thế chấp để cơ quan có thẩm quyền tiến hành bán đấu giá theo quy định.

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần L đối với bà Ngụy Minh T1 về số tiền nợ gốc 11.000.362 đồng.

5. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 11.465.550 đồng. Bà Ngụy Minh T1 phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần L đã nộp và chi xong. Bà Ngụy Minh T1 có trách nhiệm giao trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L số tiền 11.465.550 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm bà Ngụy Minh T1 phải chịu 51.447.913 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần L không phải chịu án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 24.990.000 đồng theo biên lai số 0000567 ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Hồng Lam